

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ II**MÔN: NGỮ VĂN 11****Năm học: 2025-2026****A. KIẾN THỨC CƠ BẢN****I. Kiến thức chung về loại, thể loại; kiến thức về các yếu tố cấu thành văn bản thuộc từng loại, thể loại; kiến thức về lịch sử văn học; kiến thức tiếng Việt.**

Bài	Kiến thức cốt lõi			
	Về loại, thể loại văn bản	Các yếu tố cấu thành trong văn bản	Lịch sử văn học	Về tiếng Việt
Bài 6 – Nguyễn Du – Những điều trông thấy mà đau đớn lòng	Truyện thơ Nôm là loại hình tác phẩm tự sự độc đáo của văn học trung đại Việt Nam, kết hợp phương thức tự sự và trữ tình, được viết bằng chữ Nôm, chủ yếu sử dụng thể thơ lục bát hoặc song thất lục bát.	Đề tài, chủ đề của truyện thơ Nôm rất rộng mở, từ tôn giáo, lịch sử, xã hội đến cuộc sống đời thường; đặt ra nhiều vấn đề bức thiết của thời đại. Trong đó, nổi bật là cảm hứng khẳng định tình yêu tự do và cuộc đấu tranh bảo vệ hạnh phúc gia đình; tôn vinh vẻ đẹp của người phụ nữ, tố cáo, phê phán xã hội đương thời; thể hiện khát vọng công lí, công bằng. Nhân vật của truyện thơ Nôm khả phong phú, đa dạng về thành phần: vua chúa, quan lại, công chúa, tiểu thư,	Giao lưu và sáng tạo trong văn học trung đại Việt Nam. Trong thời trung đại, Việt Nam nằm trong khu vực chịu ảnh hưởng giao thoa của hai nền văn hoá lớn là Trung Hoa và Ấn Độ. Sự phát triển của văn học Việt Nam gắn liền với việc tiếp biến nhiều thành tựu văn hoá, văn học của hai nền văn hoá này để chủ động tạo nên những giá trị có tính đặc thù, thể hiện	Lập cấu trúc là biện pháp tu từ sử dụng những cụm từ hoặc câu có cùng kiểu cấu trúc nhằm nhấn mạnh nội dung cần biểu đạt, tạo nhịp điệu và tăng tính nhạc cho lời văn. Đối là biện pháp tu từ sử dụng những từ ngữ (cùng từ loại) hoặc câu (cùng cấu trúc) sóng đối với nhau nhằm nhấn mạnh sự tương đồng hoặc tương phản giữa các nội dung cần biểu đạt, tạo nhịp điệu và tăng vẻ đẹp cân xứng cho lời văn. Biện pháp tu từ đối có thể được thực hiện trong một câu thơ, câu văn hay trọn hai câu thơ, câu văn liền kề nhau.

		người hầu, người lao động, Nho sĩ, nhà sư, nhà buôn	được bản sắc văn hoá, ý thức độc lập, tự cường của dân tộc. Có thể nói đến một số phương diện chính yếu của sự giao lưu và sáng tạo trên lĩnh vực văn học như: tư tưởng, ngôn ngữ – văn tự, thể loại, chất liệu thơ văn (thể tài, cốt truyện, điển cố,...). Việc giao lưu và sáng tạo trong văn học trung đại Việt Nam luôn diễn ra trên nguyên tắc lựa chọn tinh hoa, chủ động “Việt hoá” các yếu tố ngoại lai để phù hợp với bản sắc và tinh thần văn hoá dân tộc.	
Bài 7 – Ghi chép và tưởng tượng trong kí	- Kí là tên gọi một nhóm các thể/ tiểu loại tác phẩm văn xuôi phi hư cấu có	Trong tuỳ bút, tản văn , yếu tố tự sự và yếu tố trữ tình luôn có sự kết hợp linh hoạt,		Một số hiện tượng phá vỡ quy tắc ngôn ngữ thông thường.

	khả năng dung hợp các phương thức tự sự, miêu tả, biểu cảm, nghị luận, thông tin,... nhằm tái hiện những trạng thái đời sống đang được xã hội quan tâm và bộc lộ trực tiếp những cảm nghĩ của tác giả. - Tuỳ bút là tiểu loại kí có tính tự do cao, có bố cục linh hoạt, thường nghiêng hẳn về tính trữ tình với điểm tựa là cái tôi của tác giả. Người viết sẽ tuỳ cảnh, tuỳ việc, tuỳ theo cảm hứng mà trình bày, nhận xét, đánh giá, suy tưởng,... - Tản văn là một tiểu loại kí thường sử dụng đồng thời cả yếu tố tự sự và trữ tình, có thể còn kết hợp nghị luận, miêu tả, nhằm thể hiện những rung cảm thẩm mĩ và quan sát tinh tế của tác giả về các đối	tùy vào ý tưởng trung tâm được triển khai, đối tượng của sự quan sát, chiêm nghiệm và đặc điểm phong cách nghệ thuật của người viết.	
--	---	---	--

	tượng đa dạng trong đời sống. Cái tôi của tác giả luôn hiện diện rõ nét, nhưng việc triển khai những liên hệ, suy tưởng phần nào được tiết chế so với tùy bút.			
Bài 8 – Cấu trúc của văn bản thông tin	Văn bản thông tin thường có những dấu hiệu nổi bật về hình thức thể hiện qua nhan đề, đề mục, sơ đồ, bảng biểu, chữ in nghiêng, chữ in đậm,... Những dấu hiệu này giúp cho người đọc nắm bắt thông tin chính của văn bản một cách nhanh chóng.	- Bố cục, mạch lạc của văn bản thông tin: Nội dung của văn bản thông tin được tạo thành bởi các yếu tố chính: chủ đề, các ý chính và ý phụ. - Cách trình bày dữ liệu trong văn bản thông tin: Có một số mô hình tổ chức thông tin chính: tổ chức thông tin theo trật tự thời gian, theo trật tự nhân quả, theo tầm quan trọng của vấn đề, theo quan hệ so sánh hoặc tương phản.		Sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ
Bài 9 – Lựa chọn và hành động		Văn bản văn học có nhiều chủ đề Thực tế văn học cho thấy, không hiếm văn bản cùng lúc thể hiện nhiều chủ đề và		Một số cách giải thích nghĩa của từ Có nhiều cách giải thích nghĩa của từ tùy vào ngữ cảnh cụ thể và vào đặc điểm, tính chất của từ được giải thích (từ vay

		các chủ đề này được phân loại theo những tiêu chí khác nhau.	mượn, từ địa phương, từ cổ,...). Sau đây là một số cách cơ bản và thông dụng: - Giải thích bằng hình thức trực quan: chỉ vào sự vật hay hiện tượng tồn tại trong thực tế vốn được gọi tên bằng từ đó (cũng có thể chỉ vào hình ảnh đại diện của sự vật được ghi nhận bằng các phương tiện phi ngôn ngữ như tranh, ảnh,...). - Giải thích bằng cách trình bày khái niệm mà từ biểu thị. Theo cách này, không chỉ nghĩa của các từ chỉ sự vật, hiện tượng quan sát được mà cả nghĩa của những từ biểu thị trạng thái tinh thần hay kết quả hoạt động tư duy của con người đều có thể được làm sáng tỏ. - Giải thích bằng cách nêu lên từ đồng nghĩa hoặc trái nghĩa với từ cần giải thích, theo quy ước ngầm rằng từ đồng nghĩa hoặc trái nghĩa đó đã được người tiếp nhận biết đến. - Giải thích bằng cách làm rõ nghĩa từng yếu tố trong từ được giải thích (đối với đa số từ ghép), sau đó nêu nghĩa chung của từ.
--	--	---	---

II. Các kiểu bài làm văn

Kiểu bài	Yêu cầu
Viết văn bản thuyết minh về một tác phẩm văn học	- Giới thiệu được tác phẩm cần thuyết minh (nhân đề, tên tác giả, đánh giá chung). - Giới thiệu khái quát về tác giả. - Nêu được hoàn cảnh sáng tác, đặc điểm thể loại; tóm tắt được nội dung tác phẩm. - Nêu thông tin cơ bản về giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm. - Khẳng định vị trí, đóng góp của tác phẩm đối với đời sống văn học. - Có lòng ghép các yếu tố miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận.
Viết văn bản thuyết minh về một sự vật, hiện tượng trong đời sống xã hội	- Nêu rõ hiện tượng xã hội được thuyết minh và cung cấp một số thông tin cơ bản giúp người đọc hình dung bước đầu về hiện tượng. - Làm sáng tỏ nguyên nhân của hiện tượng, tác động tích cực hoặc tiêu cực của hiện tượng đối với đời sống, nêu được giải pháp phát huy hiện tượng tích cực hoặc khắc phục hiện tượng tiêu cực. - Rút ra ý nghĩa của việc thuyết minh hiện tượng hoặc tác dụng của các giải pháp được đề xuất. - Sử dụng kết hợp trong văn bản thuyết minh một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm hoặc nghị luận.
Viết văn bản thuyết minh về một sự vật, hiện tượng trong tự nhiên	- Nêu rõ vấn đề xã hội được thuyết minh và cung cấp một số thông tin cơ bản, nổi bật về vấn đề đó. - Làm sáng tỏ các biểu hiện hay phạm vi ảnh hưởng của vấn đề đối với đời sống xã hội hoặc cung cấp thông tin theo trình tự khác phù hợp với vấn đề được thuyết minh. - Rút ra được ý nghĩa của việc nhận thức đúng vấn đề thuyết minh. - Sử dụng kết hợp trong văn bản thuyết minh một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận.
Viết văn bản nghị luận về một tác phẩm nghệ thuật	- Nêu được thông tin khái quát về tác phẩm nghệ thuật sẽ bàn tới trong bài viết. - Xác định rõ nội dung và hệ thống luận điểm sẽ triển khai, miêu tả chung về tác phẩm bằng ngôn ngữ phù hợp với loại hình nghệ thuật của nó; phân tích tác phẩm trên cả hai phương diện nội dung và nghệ thuật; đánh giá tổng quát; gợi ý về cách tiếp cận phù hợp với tác phẩm;... - Phối hợp linh hoạt giữa việc trình bày lí lẽ và nêu bằng chứng cụ thể. - Thể hiện được sự rung động trước tác phẩm và sự đồng cảm đối với tác giả.

III. Hoạt động nói và nghe

Hoạt động nói – nghe	Ý nghĩa
Giới thiệu về một tác phẩm văn học	- Nêu rõ lí do lựa chọn, giới thiệu tác phẩm văn học. - Cung cấp thông tin cơ bản về tác phẩm văn học: tác giả, thể loại, giá trị nội dung, giá trị nghệ thuật. - Giới thiệu kĩ một vài khía cạnh đặc sắc của tác phẩm từ góc nhìn cá nhân.

	- Thể hiện được ý kiến, quan điểm đánh giá của cá nhân về tác phẩm.
Thảo luận, tranh luận về một vấn đề trong đời sống	- Xác định được vấn đề cần thảo luận, tranh luận - Đưa ra được ý kiến, quan điểm của cá nhân khi tham gia thảo luận về vấn đề. - Biết tranh luận với các ý kiến, quan điểm khác để bảo vệ ý kiến, quan điểm của mình. - Tôn trọng người đối thoại, có tinh thần cầu thị, lắng nghe; biết chấp nhận những ý kiến, quan điểm hợp lý, xác đáng.
Tranh biện về một vấn đề trong đời sống	- Nêu được rõ ràng quan điểm (tán thành hay phản đối) về vấn đề tranh biện. - Đưa ra được các lí lẽ, bằng chứng thuyết phục để khẳng định quan điểm của mình và phản bác quan điểm của phía đối lập. - Thể hiện được sự tương tác tích cực trong nhóm để phát triển ý tưởng và luận điểm; biết lắng nghe và tôn trọng người tranh biện với mình. - Sử dụng giọng nói, ngữ điệu và ngôn ngữ cơ thể phù hợp.
Giới thiệu một tác phẩm nghệ thuật	- Nêu được những thông tin chính xác về tác phẩm. - Nói rõ lí do giới thiệu tác phẩm. - Trình bày được những cảm nhận, đánh giá của người nói về giá trị tác phẩm với những dẫn giải thuyết phục. - Nêu được những đề xuất có ý nghĩa đối với việc hình thành và phát triển năng lực thưởng thức, cảm thụ nghệ thuật của người xem, người nghe.

B. ĐỀ THAM KHẢO NĂM HỌC 2024-2025

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BẮC GIANG

(Đề có 01 trang)

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II NĂM HỌC: 2024 - 2025 MÔN: NGỮ VĂN 11 - THPT

Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề

I. ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)

Đọc bài thơ sau:

MÀU HOA CÒN LẠI

Xuân Quỳnh¹

Ba mươi năm tiếng súng đã lặng yên
 Đất đã trở về với khoai với lúa
 Miền đất xưa lầy lừng một thuở;
 Những Mường Thanh, Hồng Cúm, Him Lam...
 Chiến thắng đã qua, thương nhớ những anh hùng:
 Tô Vĩnh Diện, Bế Văn Đàn, Phan Đình Giót...
 Màu ban trắng khắp đèo cao vực thẳm
 Cỏ xanh rờn như tiếng hát lan xa...
 Con đường nào các anh đã đi qua
 Máu thấm đất mỡ hôi đầm trăn thủ
 Dân công đi ào ào như thác lũ

¹ Xuân Quỳnh (1942-1988), quê ở Hà Nội; được nhìn nhận là một trong những nhà thơ tiêu biểu của nền thơ Việt Nam hiện đại nửa sau thế kỉ XX.

Những câu hò vượt núi vút lên cao....

*Thời gian trôi qua những chiến hào
Qua nỗi khổ niềm vui ngày chiến thắng
Chỉ còn lại một màu hoa rất trắng
Như ban đầu miền đất mới khai sinh.*

(Xuân Quỳnh thơ và đời, NXB Văn hóa, 1998, tr.76)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Chỉ ra dấu hiệu để xác định thể thơ của bài thơ.

Câu 2. Xác định hình ảnh được sử dụng để so sánh với *cỏ* nơi *miền đất xưa* trong bài thơ.

Câu 3. Trình bày hiểu biết của anh/chị về cuộc kháng chiến của dân tộc và tâm hồn con người Việt Nam qua những dòng thơ sau:

*Con đường nào các anh đã đi qua
Máu thấm đất mồ hôi đầm trán thủ
Dân công đi ào ào như thác lũ
Những câu hò vượt núi vút lên cao....*

Câu 4. Nêu cảm xúc của nhân vật trữ tình trong bài thơ.

Câu 5. Theo anh/chị, hình ảnh *màu hoa rất trắng* trong bài thơ có ý nghĩa gì?

Câu 6. Từ nội dung bài thơ, anh/chị hãy bày tỏ suy nghĩ của bản thân về trách nhiệm của tuổi trẻ với đất nước trong thời bình.

II. VIẾT (5,0 điểm)

Viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích nội dung và nghệ thuật của bài thơ *Màu hoa còn lại* của tác giả Xuân Quỳnh được dẫn ở phần Đọc hiểu.

----- **Hết** -----

Học sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ tên học sinh: Số báo danh:

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	5,0
	1	Số chữ trong các dòng không bằng nhau là dấu hiệu để xác định thể thơ tự do của bài thơ. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 0,75 điểm - Học sinh trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm	0,75
	2	Hình ảnh được sử dụng để so sánh với cỏ nơi miền đất xưa trong bài thơ: <i>tiếng hát/ tiếng hát lan xa</i> Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 0,75 điểm - Học sinh trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm	0,75
	3	Những dòng thơ: <i>Con đường nào các anh đã đi qua</i> <i>Máu thấm đất, mồ hôi đầm trán thủ</i> <i>Dân công đi ào ào như thác lũ</i> <i>Những câu hò vượt núi vút lên cao....</i> Giúp người đọc hiểu thêm về cuộc kháng chiến của dân tộc và tâm hồn con người Việt Nam: - Cuộc kháng chiến nhiều khó khăn, gian khổ (<i>mồ hôi đầm trán thủ</i>); nhiều mất mát, hi sinh (<i>Máu thấm đất</i>); hào hùng (<i>Dân công đi ào ào như thác lũ, những câu hò vượt núi lên cao</i>) - Tâm hồn con người Việt Nam: kiên cường, bất khuất; ý chí quyết tâm, sẵn sàng chiến đấu và hy sinh (<i>Máu thấm đất, mồ hôi đầm trán thủ</i>); tinh thần đoàn kết, lạc quan yêu đời (<i>Dân công đi ào ào như thác lũ/ Những câu hò vượt núi vút lên cao...</i>). Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời 02 ý như đáp án: 1,0 điểm. - Học sinh trả lời 01 ý đáp án : 0,5 điểm. - Học sinh trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm (Học sinh có câu trả lời với cách diễn đạt tương đương được điểm tối đa)	1,0
	4	Cảm xúc của nhân vật trữ tình trong bài thơ: - Bồi hồi, xúc động hồi tưởng về quá khứ gắn với cuộc kháng chiến nhiều mất mát gian khổ - Tự hào trước những chiến thắng lẫy lừng một thuở - Trân trọng, biết ơn, cảm phục người anh hùng, xen lẫn nỗi niềm tiếc thương trước những hi sinh của họ. - Lạc quan, tin tưởng vào sự tái sinh của đất nước sau chiến tranh. ... Hướng dẫn chấm: - Học sinh nêu được 03 ý trở lên như đáp án: 1,0 điểm. - Học sinh nêu được 02 ý : 0,75 điểm.	1,0

	- Học sinh nêu được 01 ý : 0,5 điểm. - Học sinh không nêu được hoặc không trả lời: 0,0 điểm. (Học sinh có câu trả lời với cách diễn đạt tương đương được điểm tối đa)	
5	Ý nghĩa của hình ảnh màu hoa rất trắng trong bài thơ. - Màu hoa trắng đặc trưng cho vẻ đẹp thiên nhiên của núi rừng Tây Bắc - Biểu tượng cho sức sống, sự hồi sinh mãnh liệt của mảnh đất sau chiến tranh - Tượng trưng cho vẻ đẹp của tâm hồn con người; cho những giá trị vĩnh cửu, bất diệt. - Thể hiện sự tưởng nhớ, tri ân với những người đã khuất. Hướng dẫn chấm: - Học sinh nêu được 03 ý trở lên: 1,0 điểm. - Học sinh nêu được 02 ý : 0,75 điểm. - Học sinh nêu được 01 ý : 0,5 điểm. - Học sinh không nêu được hoặc không trả lời: 0,0 điểm. (Học sinh có câu trả lời với cách diễn đạt tương đương, hợp lí được điểm tối đa)	0,5
6	- Nội dung bài thơ: Viết về những hy sinh gian khổ của con người Việt Nam trong kháng chiến, đồng thời trân trọng, khẳng định ý nghĩa thiêng liêng của những hy sinh đó cho sự hồi sinh của mảnh đất và con người sau chiến tranh. - Suy nghĩ về trách nhiệm của tuổi trẻ với đất nước trong thời bình: Tiếp nối truyền thống tốt đẹp của ông cha, giữ gìn, bảo vệ nền độc lập, tự do của dân tộc; phát huy tinh thần yêu nước, đoàn kết, sáng tạo và cống hiến hết mình để xây dựng một đất nước Việt Nam vững mạnh, hòa bình và thịnh vượng;... Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm. - Học sinh trả lời được 01 ý: 0,5 điểm. - Học sinh không làm hoặc trả lời sai: 0,0 điểm. (Học sinh có câu trả lời với cách diễn đạt tương đương được điểm tối đa)	1,0
II	VIẾT	5,0
	Viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích nội dung và nghệ thuật của bài thơ ở phần Đọc hiểu.	
	a. Bảo đảm bố cục và dung lượng của bài văn nghị luận Bảo đảm yêu cầu về bố cục và dung lượng (khoảng 600 chữ) của bài văn.	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận Phân tích nội dung và nghệ thuật của bài thơ.	0,25
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm: Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng. Dưới đây là một vài gợi ý: * Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu nhận xét khái quát về vấn đề. * Thân bài: Về nội dung : - Đề tài: Chiến tranh và sự chuyển mình của đất nước sau chiến tranh. - Chủ đề: + Bài thơ tái hiện những hy sinh mất mát, gian khổ của mảnh đất và con người Việt Nam trong kháng chiến. + Sức sống bất diệt và sự hồi sinh mảnh đất và con người trong và sau chiến tranh	3,0

	- Tư tưởng, cảm hứng: + Trân trọng, khẳng định ý nghĩa thiêng liêng của những hi sinh, gian khổ của thế hệ đi trước. + Ngợi ca, biết ơn biết ơn những người anh hùng dân tộc + Gửi gắm thông điệp: Tình yêu quê hương đất nước; trân trọng, biết ơn quá khứ dân tộc; sống có trách nhiệm;... - Về nghệ thuật: + Thể thơ: tự do, góp phần giải phóng cảm xúc, phát huy sự sáng tạo của nhà thơ. + Ngôn ngữ: giản dị, tinh tế, sử dụng hình ảnh tượng trưng <i>màu hoa rất trắng</i>. + Giọng điệu thiết tha, tự hào. + Các biện pháp tu từ: so sánh, liệt kê, ẩn dụ... ... * Kết bài: Khẳng định lại giá trị của tác phẩm và tác động, liên hệ với bản thân Hướng dẫn chấm: - <i>Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng (2,5 điểm - 3,0 điểm).</i> - <i>Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (1,25 điểm - 2,25 điểm).</i> - <i>Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,25 điểm - 1,0 điểm).</i>	
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản. Hướng dẫn chấm: - <i>Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</i>	0,5
	đ. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
Tổng cộng (I + II)		10,0

Lưu ý khi chấm bài:

Giáo viên cần nắm vững yêu cầu chấm để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh, tránh đếm ý cho điểm một cách máy móc, linh hoạt trong việc vận dụng Hướng dẫn chấm

C. LUYỆN ĐỀ

Đề 1

I. Đọc hiểu (5,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

(...)

Giếng khơi mẹ đào xuống tới tận cội nguồn, tận hồng hoang, tận rễ trái đất, tận tâm của trái tim người mẹ ngày đêm bật lên bật xuống tiếng nhịp ước ao. Ước ao nước mát con uống, nước mát tưới rau con ăn, dãi mắng sân con nghịch, rửa bàn chân con bùn.(...) Với người Việt, giếng khơi thiêng liêng không chỉ trong truyền thuyết, giếng thiêng liêng với mỗi con người. Giếng chứng kiến từng bước đi, từng niềm vui nỗi buồn.(...)

Những giọt nước từ giếng mẹ, từ sông làng tưới cây tôi lớn lên, trở hoa, rồi gió đời cuốn hoa đi. Tôi ra sông Cả, tôi đến sông Hương, tôi ngồi bên bờ Đồng Nai, tôi ngắm sông Seine, tôi ngược sông Nile, tôi chèo thuyền trên dòng Dương Tử, tôi lội Missisipi. Lội Missisipi, tôi tìm Mark Twain gửi lời chào Tom Sawyer, lời chào của một người yêu nước ra đi từ dòng sông nhỏ bên kia bán cầu. Mississippi của Mark Twain rộng lớn và ồn ã quanh năm, sông quê tôi hiền nhỏ, dịu dàng, mỗi năm chỉ vài lần tung bọt giận gió bão. Lớn nhỏ thế nào đáy sông cũng sâu, lòng sông cũng chứa đầy bí mật. Bí mật từng con người lội xuống,

bí mật từng con thuyền đi qua, bí mật từng con cá vùng vẫy, bí mật từng đám mây soi gương, bí mật những linh hồn quá khứ... bí mật của đất nước...

Giếng mẹ, giếng làng, giếng quê, giếng nguồn cội, giếng ấu thơ, giếng yêu thương không có đáy, luôn ở đó, chờ đứa trẻ ngày nào quay về. Quay về, mức lên giọt nhớ thương giọt mặn ngọt, nhấp vào bằng tim, chảy luôn máu huyết. Tôi tin, ai có giếng mẹ trong hồn, biết cách mức lên, biết cách uống, mầm thiện lương sẽ nảy tươi tốt đời...

(Trích *Giếng mẹ* – Đỗ Hoàng Diệu, Báo Tiền phong CN, 10/2/2022)

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 6:

Câu 1. Xác định đề tài của văn bản.

Câu 2. Theo tác giả, “giếng mẹ” có ý nghĩa thế nào với người Việt?

Câu 3. *Phân tích tác dụng của phép điệp từ trong câu: Giếng mẹ, giếng làng, giếng quê, giếng nguồn cội, giếng ấu thơ, giếng yêu thương không có đáy, luôn ở đó, chờ đứa trẻ ngày nào quay về.*

Câu 4. Chỉ ra và phân tích tác dụng sự kết hợp của yếu tố tự sự và biểu cảm trong đoạn trích?

Câu 5. Em hiểu thế nào về câu: *Tôi tin, ai có giếng mẹ trong hồn, biết cách mức lên, biết cách uống, mầm thiện lương sẽ nảy tươi tốt đời...*

Câu 6. Anh/ chị viết đoạn văn từ 7 đến 10 dòng trình bày về thông điệp ý nghĩa nhất mà bản thân rút ra từ văn bản.

II. LÀM VĂN(5,0 điểm)

Hiện nay, nhiều người hào hứng đón nhận lợi ích của trí tuệ nhân tạo nhưng không ít người lo lắng về sự phụ thuộc của con người vào nó. Từ góc nhìn của người trẻ, anh/chị hãy viết một bài văn thuyết minh (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về vấn đề trên.

Đề 2:

I. ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Điểm yếu khiến ChatGPT khó thay con người

[...]

Điểm yếu của ChatGPT

Chính Mira Murati, CTO của OpenAI, đã thừa nhận điểm yếu lớn nhất của siêu AI này là "có khả năng bịa ra sự thật, không phải câu trả lời lúc nào cũng đúng".

Murati giải thích, về cơ bản ChatGPT là một mô hình đàm thoại lớn, một mạng nơron cỡ đại được đào tạo để có thể "đoán và nói từ" nhằm tiếp nối câu chuyện với người dùng một cách mạch lạc. Người sử dụng cũng có thể "dạy" ChatGPT câu trả lời chính xác cũng như cập nhật kiến thức mới. Tuy nhiên, điều này dẫn đến rủi ro là người dùng có thể cố tình đưa vào ChatGPT thông tin sai lệch.

Theo Vũ Nhật Anh, CTO của TopCV, hạn chế đầu tiên của ChatGPT là tính xác thực thông tin. Siêu AI được huấn luyện dựa trên kho dữ liệu thu thập từ trước năm 2021 trên Internet, nhưng khối lượng quá lớn nên không thể đảm bảo toàn bộ dữ liệu đầu vào được lọc và xác thực.

"ChatGPT chỉ là công cụ tiếp nhận thông tin và tổng hợp lại, không thể tự nhận biết tính đúng đắn của dữ liệu. Do đó, AI này chưa thể thay thế con người", ông nhận định.

Ngoài ra, ChatGPT vẫn đang ở bản thử nghiệm, miễn phí và giới hạn tính năng.

[...]

Cuối cùng, bảo mật thông tin là một trong những rào cản lớn tiếp theo khiến các doanh nghiệp e dè với ChatGPT [...].

Quan điểm này đang được các ông lớn công nghệ trên thế giới ủng hộ. Amazon, Microsoft đều đã cấm nhân viên dùng ChatGPT vì sợ lộ dữ liệu nội bộ của công ty.

Khi nào AI có thể thay thế con người

Trong lần hiếm hoi xuất hiện trước công chúng trên tạp chí Time, CTO Murati cho rằng tương tự những cuộc cách mạng trước của loài người, trong kỷ nguyên AI, sẽ có những việc mới được sinh ra và những việc cũ mất đi.

[...]

Tuy nhiên các chuyên gia cũng lưu ý, về lâu dài, người dùng cũng cần lo lắng với các công cụ tương tự ChatGPT. CTO của TopCV tin rằng những công việc mang tính chất tổng hợp thông tin, lặp đi lặp lại, không yêu cầu tư duy sẽ dễ bị AI thay thế. Tiếp theo là những công việc phức tạp hơn về chuyên môn, nhưng có yêu cầu mục tiêu và phương pháp giải quyết rõ ràng, có logic cao cũng là thế mạnh mà AI làm tốt, thậm chí chính xác và nhanh hơn con người. Điều này tương tự cách dây chuyền tự động hóa thay con người trong nhà máy.

Theo Nhật Anh, nếu chi phí "thuê ChatGPT làm việc" rẻ hơn chi phí nhân sự, các doanh nghiệp sẽ cân nhắc. Trong lịch sử, không ít nghề biến mất khi khoa học công nghệ phát triển, nhưng cũng sẽ có những ngành nghề mới mở ra. Con người cần luôn nâng cao tri thức, học hỏi để sử dụng công nghệ thay vì lo lắng bị thay thế.

(“Điểm yếu khiến ChatGPT khó thay con người”, Khương Nha, <https://vnexpress.net/>, 8/2/2023)

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 6:

Câu 1. Nêu những điểm yếu của ChatGPT.

Câu 2. Chỉ ra những công việc mà AI có thể thay thế con người.

Câu 3. Tại sao ChatGPT có thể “đoán và nói từ” nhằm tiếp nối câu chuyện với người dùng một cách mạch lạc nhưng người dùng vẫn có thể cố tình đưa vào ChatGPT thông tin sai lệch?

Câu 4. Anh/chị suy nghĩ như thế nào về phán đoán AI có thể thay thế con người?

Câu 5. Anh/chị có đồng tình với người viết: “học hỏi để sử dụng công nghệ thay vì lo lắng bị thay thế” không? Vì sao?

Câu 6. Anh/Chị hãy viết đoạn văn (khoảng 7- 10 dòng) trả lời câu hỏi: *Làm thế nào để thích ứng với thời đại số?*

II. LÀM VĂN (5.0 điểm)

Anh/chị hãy viết bài văn (khoảng 600 chữ) phân tích, đánh giá tác phẩm sau:

Đội thu về

Hôm nay anh đội thu về

Gió heo may

Khấp bốn bề heo may

Lá xao xác giữa ngàn cây

Chiều êm ái một màu mây dịu lành

Đất trời hồi hộp cùng anh

Có em về nữa là thành mùa thu...

(Đội thu về, Bế Kiến Quốc, Nghìn câu thơ tài hoa Việt Nam, NXB Văn học, 2000)

(Thông tin về tác giả: Nhà thơ Bế Kiến Quốc (1949 – 2002), bút danh: Ngọc Chung Tử, Đặng Thái Minh, sinh ra và lớn lên tại Hà Nội. Ông là Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam (1981). Nhà thơ Bế Kiến Quốc là một trong những tài năng của thế hệ những nhà thơ trưởng thành từ chiến tranh chống Mỹ, sớm có ý thức đổi mới thi ca sau ngày đất nước thống nhất.)

Đề 3

I. ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Bất kỳ ai trong chúng ta cũng có thể trở thành bất cứ người nào mà chúng ta có đủ dũng cảm để thừa nhận. Đó là lý do tại sao chúng ta thấy nhiều người bị liệt cả tay chân vẫn vẽ được những bức họa tuyệt đẹp hay tự chải răng cho mình. Đó là lý do vì sao chúng ta thấy nhiều người mù vẫn trượt tuyết trên núi. Điều duy nhất giữ chúng ta lại chính là bản thân chúng ta. Cơ hội xuất hiện từ mọi phía. Nhưng nhiều người trong chúng ta quá nhút nhát để có thể nhìn ra chúng.

Khi chúng ta từ chối không dám can đảm, khi chúng ta quên nói rằng “Tôi quan trọng” thì chúng ta nên đầu hàng. Thiếu lòng dũng cảm thì cuộc sống chỉ là một bài học vẹt.

Khi Walt Disney học tiểu học, một giáo viên đã nhìn chăm chú những bông hoa mà ông vẽ nguệch ngoạc bên lề giấy, vỗ vào vai cậu bé và nói: “Này Walt, những bông hoa này rất đẹp nhưng hoa thì không có mặt”. Walt quay lại, nhìn thẳng vào mắt cô giáo và tuyên bố đồng dục: “Hoa của em thì có”.

Đây là lòng dũng cảm mà chúng ta cần có trong cuộc sống: Chúng ta cần từ chối lắng nghe bất kỳ ai hay bất kỳ điều gì trừ những thôi thúc trong tâm hồn của mình. Như với Walt Disney, hoa của ông chắc chắn có mặt. Trong “Alice in Wonderland”, bộ phim hoạt hình thứ 18 của ông, hoa không chỉ có mặt mà còn có giọng nói, có ý kiến và có dàn hợp xướng làm Alice phải say mê với bài hát “Trong buổi chiều vàng”.

*(Hãy sống cuộc đời như bạn muốn, Pam Grout,
NXB Lao động – Xã hội, tái bản năm 2018)*

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 6:

Câu 1. Chỉ ra yếu tố tự sự được tác giả sử dụng trong văn bản.

Câu 2. Theo tác giả, lòng dũng cảm mà chúng ta cần có trong cuộc sống là gì?

Câu 3. Theo anh/chị, vì sao tác giả cho rằng: *Cơ hội xuất hiện từ mọi phía. Nhưng nhiều người trong chúng ta quá nhút nhát để có thể nhìn ra chúng?*

Câu 4. Hình ảnh bông hoa trong bộ phim *Alice in Wonderland* giúp anh/chị hiểu gì về Walt Disney?

Câu 5. Từ lòng dũng cảm mà chúng ta cần có trong cuộc sống được nêu trong đoạn trích phần đọc hiểu, anh/chị hãy chỉ ra cách giúp người trẻ dũng cảm đối diện với khó khăn trong cuộc sống?

Câu 6. Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 7-10 dòng) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa của sự trải nghiệm trong cuộc sống.

II. LÀM VĂN (5.0 điểm)

Anh/Chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích, đánh giá nội dung và nghệ thuật của bài thơ “*Khói bếp chiều ba mươi*” của tác giả Nguyễn Trọng Hoàn.

*Con đi xa vẫn nhớ nao lòng
Khói bếp nồng thơm mái rạ
Chiều ba mươi quây quần bên bếp lửa
Nồi bánh chưng nghi ngút trước giao thừa*

*Ba mươi này mẹ gói bánh chưng chưa
Mâm cỗ tất niên hương toả ấm
Ba mươi này mẹ vào ra trông ngóng*

Khói bếp xanh quán quện trước hiên nhà

*Ba mươi này mẹ biết đưa con xa
Lòng canh cánh nhớ quê biết mấy
Khói bếp của chiều xưa thức dậy
Thuở ấu thơ vĩnh viễn đã qua rồi*

*Khói bếp chiều phơ phất ba mươi
Cứ ám ảnh và thiêng liêng gợi nhớ
Vòng tay mẹ ...và chúng con bé nhỏ
Mà tháng năm vời vợi khôn nguôi*

*Quê hương và dáng mẹ
Khói bếp, chiều ba mươi...*

(Nguyễn Trọng Hoàn, 1947, in trong tập *Phút rành rang sống chậm*,
NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2019)

**Chú thích:* Nhà thơ Nguyễn Trọng Hoàn (1963 - 28/4/2020) quê xã Hạ Lễ, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên, là tiến sĩ Ngữ văn, từng là giảng viên khoa Ngữ văn Trường ĐH Sư phạm Hà Nội 2, rồi công tác tại báo Giáo dục Thời đại, sau đó giữ chức phó Vụ trưởng Vụ Trung học phổ thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ông là hội viên Hội Nhà văn Việt Nam, ủy viên Hội đồng thơ của Hội Nhà văn Hà Nội, đã in 13 tập thơ và tiểu luận văn học, được trao giải A cuộc thi Sáng tác văn học về đề tài nhà trường, giải thưởng cuộc thi Thơ hay về biển 1991, giải thưởng cuộc thi Sáng tác văn học cho trẻ em 1997, tặng thưởng thơ Tài hoa trẻ 1999. Thơ Nguyễn Trọng Hoàn trữ tình, tinh tế và duy mỹ. Anh có nhiều bài thơ hay gắn với những địa danh cụ thể, chứng tỏ sức đi, sức viết với ý thức nghề nghiệp cao và “tình chung thủy” với nàg thơ.

ĐỀ 4

ĐỌC HIỂU(5,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Việt Nam đối mặt với dân số già

Sau khi bắt đầu thời kỳ già hóa dân số vào năm 2011 với tỉ lệ dân số từ 60 tuổi trở lên chiếm 9,9%, Việt Nam sẽ trải qua giai đoạn dân số già từ 2026 - 2054 khi tỉ lệ người 65 tuổi trở lên chiếm từ 10 - 19,9%.



Anh Trần Văn Quỳnh (35 tuổi) và chị Nguyễn Thị Lệ Thu (33 tuổi) cùng các con đi Thảo cầm viên Sài Gòn chiều 24-12 - Ảnh: DUYÊN PHAN

Như vậy, như nhiều chuyên gia từng cảnh báo, VN chưa giàu nhưng dân số đã bắt đầu già hóa. Và từ 2054 - 2069, Việt Nam sẽ trải qua giai đoạn dân số rất già, khi người từ 65 tuổi trở lên chiếm 20 - 29,9%.

VN cũng được xem là quốc gia có thời gian chuyển từ "già hóa dân số" sang "dân số già" vào nhóm nhanh trên thế giới, dự báo là 20 năm, trong khi Nhật Bản và Trung Quốc là 26 năm, Anh và Tây Ban Nha 45 năm...

Dân số già nhanh

Phát biểu tại hội thảo "Dân số và phát triển", được Tổng cục Dân số - kế hoạch hóa gia đình (Bộ Y tế) tổ chức ngày 24-12, ông Nguyễn Doãn Tú, tổng cục trưởng Tổng cục Dân số - kế hoạch hóa gia đình, cho rằng một trong những chính sách để hạn chế tốc độ già hóa dân số là duy trì mức sinh thay thế. "Việt Nam đã duy trì được mức sinh thay thế, giữ được tổng tỉ suất sinh ở mức xung quanh 2 con/bà mẹ từ 2006 đến nay" - ông Tú chia sẻ.

Tuy nhiên, những chính sách để hỗ trợ thêm còn rất ít, thậm chí chưa có. "Hãy đặt mình vào vị trí của các công nhân, sinh con nhưng nhà trẻ, trường mẫu giáo... đều ít có hoặc chi phí cao, các gia đình trẻ ít dám sinh con. Ngay các gia đình ở thành thị, hai vợ chồng có công việc ổn định nhưng mức lương thông thường cũng rất khó khăn khi nuôi 2 con ăn học" - ông Tú bình luận.

Chính vì lý do này, dù đã có chính sách nhằm nâng mức sinh ở vùng có mức sinh thấp dưới mức sinh thay thế, đồng thời giảm mức sinh ở vùng có mức sinh cao, nhưng mức sinh được thông báo gần nhất ở TP.HCM ở mức trên 1,3 con/bà mẹ vẫn là mức sinh thấp nhất nước và còn có xu hướng giảm thêm.

"Kinh nghiệm ở Hàn Quốc và nhiều quốc gia cho thấy nếu mức sinh đã xuống thấp sẽ rất khó để tăng sinh trở lại. Khi mức sinh thấp, dân số càng già với tốc độ nhanh hơn" - ông Tú khuyến cáo.

Trong khi đó, theo ông Nguyễn Xuân Trường, vụ trưởng Vụ Cơ cấu và quy mô dân số (Tổng cục Dân số - kế hoạch hóa gia đình), đặc điểm của người cao tuổi ở Việt Nam là trên 70% phải tự lao động kiếm sống với sự hỗ trợ của con cháu, chỉ 25,5% sống bằng lương hưu và trợ cấp xã hội.

Con số này dự báo không có thay đổi nhiều trong thời gian tới. Trong năm 2020, Hà Nội chỉ mới có khoảng 40% người lao động tham gia bảo hiểm xã hội và theo mục tiêu đến năm 2021, 45% người lao động cả nước sẽ tham gia bảo hiểm xã hội. Khi bước vào thời kỳ dân số già, số người già tăng cao cùng với tỉ lệ người già không có lương hưu/trợ cấp cũng tăng theo vô hình trung sẽ là một gánh nặng về an sinh xã hội.

(Theo <https://tuoitre.vn>, 25/12/2020)

Trả lời từ câu 1 đến câu 6:

Câu 1. Thông tin chính mà văn bản muốn đưa đến cho người đọc là gì?

Câu 2. Bài viết đã sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ nào?

Câu 3. Tác dụng của các yếu tố phi ngôn ngữ trong văn bản trên?

Câu 4. Tại sao đoạn sapo: “Sau khi bắt đầu thời kỳ già hóa dân số vào năm 2011 với tỉ lệ dân số từ 60 tuổi trở lên chiếm 9,9%, Việt Nam sẽ trải qua giai đoạn dân số già từ 2026 - 2054 khi tỉ lệ người 65 tuổi trở lên chiếm từ 10 - 19,9%” chỉ nói tới năm 2011 (đã qua) và khoảng năm 2026 – 2054 (chưa tới) mà không nói tới thời gian thực tại?

Câu 5. Nhận xét mạch triển khai thông tin của văn bản.

Câu 6. Từ văn bản trên, anh/chị hãy nêu một số tác hại khi dân số già.

II. LÀM VĂN(5,0điểm)

Anh/chị hãy viết một bài văn khoảng 600 chữ thuyết minh về thói vô trách nhiệm của một số bạn trẻ ngày nay.

I. ĐỌC HIỂU(5,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Bầu khí quyển: Võ bọc bảo vệ của trái đất

Chúng ta sống tại đáy của một biển không khí gọi là bầu khí quyển. Bầu khí quyển bao quanh những phần rắn và lỏng của Trái đất - đất và nước - nhưng thực sự chỉ là một phần thôi.

Nhưng bầu khí quyển không luôn luôn ở đó. Cách đây khoảng 4 tỉ năm, Trái đất chưa phát triển lớp vỏ khí quyển mà tất cả sự sống phụ thuộc vào như ngày nay. Không có bầu trời trong xanh biểu thị cho ngày, và những vì sao cũng không tỏa sáng lấp lánh vào ban đêm, do đó có rất ít không khí để có thể bắt được và tỏa ánh sáng của chúng.

Khi Trái đất xoay, mặt bên khuất với Mặt trời bị đóng băng trong khi mặt kia lại bị nung nóng lên, do ở đó có ít không khí để giữ lại nhiệt hay phản nhiệt.

Sự hình thành bầu khí quyển

Khi Trái đất đứng lại, khối lượng của nó tạo ra đủ trọng lực để giữ các loại khí từ không gian - nhưng chỉ những loại khí như methane, amoniac, hơi nước và những loại khí hiếm như neon, argon, và krypton. Các nhà khoa học tin rằng đó là những nguyên tố trong bầu khí quyển đầu tiên của hành tinh này.

Khi Trái đất nguyên sơ ổn định lại ở thể rắn, những ngọn núi lửa lớn hình thành trên bề mặt của nó. Những ngọn núi lửa này phun ra lượng lớn carbon monoxide và carbon dioxide. Lượng khí này dần dần kết hợp lại với nhau thành bầu khí quyển đầu tiên.[...]

Bầu khí quyển ngày nay

Ở dạng hiện tại, bầu khí quyển hoạt động phần lớn giống như mái kính của nhà kính. Nó làm giảm đi sự thay đổi về nhiệt độ giữa ngày và đêm, giữa mùa hè và mùa đông. Các tia nhiệt của Mặt trời xâm nhập vào bầu không khí và làm ấm bề mặt Trái đất vào ban ngày. Bầu khí quyển phía trên giữ lại lượng nhiệt này để nó có thể thoát vào không gian chậm hơn, làm dịu đi cái lạnh vào ban đêm.

Bầu khí quyển bảo vệ sự sống trên Trái đất khỏi một trận mưa thiên thạch. Người ta ước tính có hơn 100.000 phân tử như vậy va chạm vào bầu khí quyển của Trái đất cứ mỗi 24 giờ. Nhưng sự va chạm của bầu khí quyển làm giảm đi tất cả nhưng đặc biệt là lượng khí và bụi trước khi chúng chạm đến mặt đất. Bầu khí quyển cũng làm chệch hướng của nhiều loại bức xạ khác nhau và những phân tử tích điện từ Mặt trời.

Nhờ bầu khí quyển mà sự sống trên Trái đất trải qua mưa, gió, mây và các loại thời tiết khác, cũng như là màu sắc của bình minh và hoàng hôn, cầu vồng, và những ánh ban mai hay ánh sáng địa cực đẹp rực rỡ.

Hỗn hợp khí

Bầu khí quyển ngày nay gồm có phần lớn là khí nitơ (78%) và khí oxy (21%). Những loại khí khác gồm có argon (0,9%), carbon dioxide (0,04%), và một lượng nhỏ neon, hydro, heli, ozone, methane và nitrous oxide. Lượng hơi nước trong không khí cực kỳ khác nhau, phụ thuộc vào địa điểm và thời gian đo lường.

Lượng oxy trong không khí cần thiết cho các quá trình hô hấp và trao đổi chất, những quá trình mà con người và những loài động vật khác nhận lấy năng lượng cần có để duy trì sự sống. Oxy cũng là một yếu tố cần thiết cho nhiều quá trình vật lý, như sự đốt cháy. Khí nitơ, cũng đóng một vai trò quan trọng trong quá trình hô hấp và vô số các quá trình sinh học và lý học khác.

Carbon dioxide góp một phần nhỏ, nhưng quan trọng vào bầu khí quyển. Thực vật sử dụng nó trong quá trình quang hợp, trong quá trình đó chúng sản xuất ra cả năng lượng và oxy.[...]

Nằm ở trung tâm trên trái đất khoảng 25km là một lớp oxy “được tăng nạp” gọi là ozone. Mỗi phân tử của tầng ozone đều chứa ba nguyên tử oxy thay vì hai nguyên tử trong một phân tử oxy thông thường.

Tầng ozone hấp thụ một lượng lớn nhiệt bức xạ của mặt trời, và do đó làm ấm bầu khí quyển bên dưới và bảo vệ sự sống khỏi những tác động phá hủy của bức xạ nhiệt. Sự suy yếu của tầng ozone do các chất gây ô nhiễm của con người tạo ra là mối quan tâm lớn ngày nay, và nổi lên như là một lĩnh vực nghiên cứu khoa học quan trọng.

(NGUYỄN ĐĂNG KHOA biên dịch, nguồn:Tuoitre.vn, ngày 19 Tháng 10, 2009)

Câu 1. Thông tin chính của văn bản là gì?

Câu 2. Nêu các tác dụng của bầu khí quyển ngày nay được thể hiện trong văn bản.

Câu 3. Hãy nhận xét về mạch triển khai thông tin trong văn bản.

Câu 4. Nêu tác dụng của việc sử dụng số liệu trong văn bản?

Câu 5. Chỉ ra và nêu tác dụng của phép tu từ trong đoạn trích: “Ở dạng hiện tại, bầu khí quyển hoạt động phần lớn giống như mái kính của nhà kính. Nó làm giảm đi sự thay đổi về nhiệt độ giữa ngày và đêm, giữa mùa hè và mùa đông. Các tia nhiệt của Mặt trời xâm nhập vào bầu không khí và làm ấm bề mặt Trái đất vào ban ngày. Bầu khí quyển phía trên giữ lại lượng nhiệt này để nó có thể thoát vào không gian chậm hơn, làm dịu đi cái lạnh vào ban đêm.”

Câu 6. Từ việc đọc văn bản trên, theo anh/chị, chúng ta cần làm gì để bảo vệ hành tinh xanh?

II. LÀM VĂN(5,0 điểm)

Anh (chị) hãy thuyết minh về vấn đề tôn trọng sự khác biệt trong phong cách sống của giới trẻ hiện nay.

Đề 6

I. ĐỌC- HIỂU(5,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Chí làm trai

(Nguyễn Công Trứ)

Vòng trời đất dọc ngang, ngang dọc,
Nợ tang bồng vay giả, giả vay.
Chí làm trai nam bắc đông tây,
Cho phỉ sức vẫy vùng trong bốn bể.
Nhân sinh tự cổ thùy vô tử,
Lưu thủ đan tâm chiếu hãn thanh.
Đã hăn rằng ai nhục với ai vinh,
Mấy kẻ biết anh hùng khi vị ngộ.
Cũng có lúc mưa dòn sóng vô,
Quyết ra tay buồm lái với cuồng phong.
Chí những toan dời núi lấp sông,
Làm nên tiếng anh hùng đâu đây tỏ.
Đường mây rộng thênh thênh cử bộ,
Nợ tang bồng trang trắng, vô tay reo.
Thảnh thơi thơ túi, rượu bầu.

*Chú thích:

- **Tang bồng:** Chỉ chí làm trai, xuất phát từ hình ảnh cung (bồng) và tên (tang) → biểu tượng cho khát vọng tung hoành, lập công danh.
- **Phỉ sức:** Thỏa chí, thỏa lòng.
- **Nhân sinh tự cổ thùy vô tử:** Người đời từ xưa ai mà không chết (câu thơ mượn ý của Văn Thiên Tường).
- **Đan tâm:** Tấm lòng son, lòng trung nghĩa.
- **Hãn thanh:** Sử sách (mồ hôi xanh → chỉ những trang sử).
- **Vị ngộ:** Chưa gặp thời, chưa có cơ hội thể hiện tài năng.
- **Cuồng phong:** Gió dữ, tượng trưng cho khó khăn, thử thách lớn.

- **Dời núi lấp sông:** Làm việc lớn lao, phi thường.
- **Đường mây:** Con đường công danh rộng mở.
- **Cử bộ:** Bước đi.
- **Trang trắng:** Chưa lập được công danh, còn “trắng tay”.
- **Thơ túi, rượu bầu:** Lối sống ung dung, phong lưu của kẻ sĩ khi đã thỏa chí.

Trả lời từ câu 1 đến câu 6:

Câu 1. Xác định thể loại của văn bản và nêu một đặc điểm nổi bật của thể loại đó.

Câu 2. Chỉ ra những từ ngữ thể hiện không gian rộng lớn trong đoạn thơ và nêu tác dụng của chúng.

Câu 3. Anh/chị hiểu như thế nào về cụm từ “nợ tang bồng”? Qua đó, cho biết quan niệm của tác giả về chí làm trai.

Câu 4. Phân tích thái độ, bản lĩnh của nhân vật trữ tình trong hai câu:

*“Cũng có lúc mưa dầm sóng vỗ,
Quyết ra tay buồm lái với cuồng phong”*

Câu 5. Nhận xét về cái tôi của tác giả được thể hiện trong bài thơ. So sánh ngắn gọn với cái tôi “ngất ngưỡng” trong *Bài ca ngất ngưỡng*.

Câu 6. Trình bày thông điệp mà em ấn tượng nhất khi em đọc văn bản.

II. LÀM VĂN(5,0 điểm)

Anh(chị) viết một bài văn khoảng 600 chữ đánh giá nội dung và nghệ thuật của bài thơ trên

Đề 7:

I. ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

*“Vân Tiên ghé lại bên đàng,
Bẻ cây làm gậy nhằm làng xông vô.
Kêu rằng: “Bớ đảng hung đồ,
Chớ quen làm thói hồ đồ hại dân”.
Phong Lai mặt đỏ phùng phùng,
Thét rằng: “Nào có con mung dám rầy!”
Vân Tiên tả đột hữu xung,
Khắc nào Triệu Tử phá vòng Đương Dương.”*
(Trích *Lục Vân Tiên* – Nguyễn Đình Chiểu)

Chú thích:

- Nguyễn Đình Chiểu (1822–1888): nhà thơ lớn của văn học trung đại Việt Nam, nổi bật với các tác phẩm mang tinh thần đạo lý và yêu nước.
- Lục Vân Tiên: truyện thơ viết bằng chữ Nôm, kể về cuộc đời Lục Vân Tiên – người anh hùng trọng nghĩa, giàu lòng nhân ái.
- **Hung đồ:** kẻ xấu, côn đồ, chuyên làm điều ác.
- **Hồ đồ:** hành động liều lĩnh, không suy nghĩ đúng sai.
- **Phong Lai:** tên cầm đầu bọn cướp trong đoạn trích.
- **Tả đột hữu xung:** xông pha chiến đấu khắp nơi, đánh bên trái rồi đánh bên phải.
- **Triệu Tử:** tức Triệu Tử Long, nổi tiếng dũng mãnh;
“phá vòng Đương Dương” là điển tích nói về việc ông một mình xông pha vòng vây cứu chủ → dùng để ca ngợi sức mạnh và lòng dũng cảm.

Trả lời các câu hỏi từ 1 đến 6:

Câu 1. Xác định thể loại của đoạn trích.

Câu 2. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích

Câu 3. Chỉ ra lời nói thể hiện thái độ của Lục Vân Tiên đối với bọn “hung đồ”.

Câu 4. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong câu:

“Khắc nào Triệu Tử phá vòng Đương Dương”

Câu 5. Qua đoạn trích, anh/chị nhận xét gì về phẩm chất của nhân vật Lục Vân Tiên.

Câu 6. Từ hình ảnh Lục Vân Tiên, anh/chị rút ra bài học gì cho bản thân?

II. LÀM VĂN(5,0 điểm)

Anh(chị) hãy thuyết minh tinh thần nghĩa hiệp của con người trong cuộc sống hôm nay.